

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Bị đơn: Chị Phan Thị C, sinh năm 1986

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 06/02/2008

- Cháu Nguyễn Kiều B, sinh ngày 29/10/2011

Đều có HKTT: Thôn H, xã Y, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Hiện chị C ở tại: Thôn N, phường H, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị C thuận tình ly hôn;

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 06/02/2008; Cháu Nguyễn Kiều B, sinh ngày 29/10/2011; Anh T và chị C thống nhất

thỏa thuận chị C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th và cháu B kể từ tháng 5 năm 2021 đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh T và chị C thống nhất thỏa thuận Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với cháu Th và cháu B với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng tính từ tháng 6 năm 2021 đến khi cháu Th, cháu B tròn 18 tuổi.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000733 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh T đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu Anh T không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- UBND xã H, T, Hưng Yên (GCNKH số 27, quyền số 01/2006)
- Phòng KTNV Toà án tỉnh
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc